

# CAM KẾT TRONG LĨNH VỰC DỊCH VỤ VÀ DI CHUYỂN LAO ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN (AEC) VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO VIỆT NAM

Trần Thị Ngọc Quyên\*

## Tóm tắt

Hiện nay, ASEAN được đánh giá là một khu vực năng động với tiến trình hội nhập kinh tế sâu rộng. Từng quốc gia đang tích cực triển khai cụ thể các thỏa thuận nhằm hướng đến hình thành AEC vào cuối năm 2015. Dịch vụ chính là một nội dung trọng tâm và các nước thành viên tập trung nỗ lực đổi mới trong thời gian qua. Trong phạm vi bài viết này<sup>1</sup>, tác giả sẽ phân tích những cam kết cụ thể trong một số lĩnh vực dịch vụ điển hình gắn với những cơ hội nghề nghiệp cho lao động có tay nghề tại ASEAN, từ đó gợi mở một số vấn đề đặt ra cho Việt Nam trong giai đoạn hội nhập sắp tới.

**Từ khóa:** AEC, lao động có trình độ cao, lĩnh vực dịch vụ, Việt Nam, tự do hóa.

Mã số: 193.161015. Ngày nhận bài: 16/10/2015. Ngày hoàn thành biên tập: 30/10/2015. Ngày duyệt đăng: 30/10/2015.

## Summary

Nowadays, Association of the South East Asian Nations (ASEAN) is really considering as the dynamic region in the process of the deeper economic intergration. Each member in this region is actively carrying out the specific commitments towards ASEAN Economic Community (AEC) by the end of 2015. Service sector is actually the key issue, and all the members have planned to focus in for a long time. In this paper, the author analyses the specific commitments in some significant service sectors related to the job opportunities for the skilled labor in ASEAN, and emphasizes some implications for Vietnam's economy related to policies, standardising and training skilled labor next period.

**Key words:** AEC, liberalization, service sector, skilled labor, Vietnam.

Paper No. 193.161015. Date of receipt: 16/10/2015. Date of revision: 30/10/2015. Date of approval: 30/10/2015.

## 1. Một số cam kết liên quan đến tự do hóa trong ngành dịch vụ và di chuyển lao động có tay nghề tại ASEAN

Hiện nay, các thành viên ASEAN đang đẩy nhanh những nỗ lực trong tiến trình hội nhập

kinh tế sâu rộng tại khu vực. Trong hơn 10 năm gần đây, tự do hóa lĩnh vực dịch vụ là một xu hướng nổi bật và chính phủ các quốc gia này đang tích cực triển khai theo từng cấp bậc cụ thể<sup>2</sup>.

\* TS, Trường Đại học Ngoại thương,, Email: quyenvinh78@yahoo.com

<sup>1</sup> Tác giả thực hiện bài viết này trong khuôn khổ đề tài “Hài hòa hóa khung chính sách đầu tư hướng tới phát triển bền vững tại ASEAN và gợi ý chính sách cho Việt Nam” (2015-2016), mã số B2015-08-21 được Bộ Giáo dục – Đào tạo tài trợ do TS. Trần Thị Ngọc Quyên là chủ nhiệm.

<sup>2</sup> Trong 20 năm qua, ASEAN đã có nhiều Hiệp định liên quan đến phát triển dịch vụ và các nội dung đều hướng tới thuận lợi hóa lĩnh vực này. Cụ thể, Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) 2009; Hiệp định khung về thương mại dịch vụ (AFAS) năm 1995 hướng tới dịch vụ di chuyển tự do; Hiệp định đầu tư toàn diện (ACIA) năm 2009 hướng đến vốn di chuyển và đầu tư tự do và Hiệp định di chuyển thể nhân (MNP) năm 2012 hướng đến tự do di chuyển đối với các nhà đầu tư và các lao động có tay nghề. Các cam kết hướng đến AEC sẽ tập trung vào 4 trụ cột, đó là một thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất, một khu vực kinh tế cạnh tranh, phát triển kinh tế công bằng và hội nhập kinh tế toàn cầu. (ASEAN Secretariat)

### 1.1. Cam kết trong lĩnh vực dịch vụ tại ASEAN

Với cam kết tự do hóa một số lĩnh vực theo Hiệp định khung về thương mại dịch vụ trong ASEAN (AFAS), cho thấy các quốc gia đã đánh giá vai trò quan trọng của lĩnh vực dịch vụ và thể hiện bằng những nỗ lực thực tế. Cùng với đó, AEC được thành lập nhằm mục đích tạo dựng một thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất, thúc đẩy luân chuyển tự do hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, lao động có tay nghề tại ASEAN. Đồng thời, các nước thành viên nhất trí đề ra Cơ chế thực hiện và Lộ trình chiến lược thực hiện Kế hoạch tổng thể ASEAN và xác định 12 lĩnh vực ưu tiên đẩy nhanh liên kết với ILO nhằm hoàn thành đến năm 2010, đó là **hàng nông sản, ô tô**; điện tử; nghề cá; các sản phẩm từ cao su; dệt may; các sản phẩm từ gỗ; vận tải hàng không; thương mại điện tử ASEAN; chăm sóc sức khỏe; du lịch và logistics. Hướng đến AEC vào đầu 2016, các cam kết tự do hóa về dịch vụ bao gồm nhiều lĩnh vực như dịch vụ kinh doanh, dịch vụ chuyên nghiệp, xây dựng, phân phối, giáo dục, môi trường, vận tải biển, viễn thông và du lịch. Đây cũng là cơ sở để mỗi nước cụ thể hóa chính sách phát triển trong từng lĩnh vực.

### 1.2. Cam kết liên quan đến di chuyển tự do lao động có kỹ năng

Thực tế, Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) đã có hướng dẫn cụ thể về quy định chung liên quan đến lao động có trình độ, trong đó có 3 nhóm cơ bản<sup>3</sup>. Di chuyển lao động có tay nghề được hiểu là những lao động có hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực nghề nghiệp của họ và có khả năng di chuyển làm việc ở một địa điểm khác

tại ASEAN (Wolfgang Form, 2014). Điều đó có nghĩa là khi thực hiện cam kết di chuyển lao động có trình độ tay nghề giữa các thành viên ASEAN, thì chính phủ các quốc gia này cần đảm bảo những quy định pháp lý nhằm thuận lợi hóa liên quan đến nhiều nội dung như thủ tục về visa, chứng nhận nghề nghiệp, tuyển dụng, đảm bảo quyền lợi lao động của các đối tượng này khi làm việc tại các nước thành viên.

Về di chuyển lao động và cạnh tranh tại AEC sẽ có cam kết công nhận chứng chỉ đối với lao động cấp cao giữa các nước thành viên, đặc biệt là trong 8 lĩnh vực: kế toán, kiến trúc sư, nha khoa, bác sĩ, điều dưỡng, kỹ sư, giao nhận và du lịch. Ngoài ra, nhân lực chất lượng cao (các chuyên gia, thợ lành nghề), trong đó nhân lực phải được đào tạo chuyên môn hoặc có trình độ từ đại học trở lên. Yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực cao đòi hỏi lao động cần có chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, thông thạo ngoại ngữ, đặc biệt tiếng Anh. Đối với trình độ chuyên môn, lao động cần phải có chứng chỉ nghề, hoặc bằng cấp được công nhận **trong phạm vi giữa** các quốc gia này. Vì vậy, lao động có trình độ cao hơn tại các doanh nghiệp nội địa của từng nước ASEAN sẽ có cơ hội để di chuyển sang các thành viên khác để làm việc và ngược lại. Mức lương sẽ cao hơn và kỹ năng cũng như thái độ nghề nghiệp cũng được cải thiện. Nói cách khác, cùng với những những cam kết trong lĩnh vực dịch vụ, nhu cầu người tiêu dùng trong khu vực gia tăng, chênh lệch về thu nhập lớn, trình độ nguồn nhân lực giữa các quốc gia ASEAN sẽ là nguyên nhân quan trọng di chuyển giữa các nước thành viên.

Thực tế, do có những quy định tự do hóa đối với di chuyển lao động có kỹ năng trong

<sup>3</sup> Một là, nhóm lao động có chuyên môn nghề nghiệp, công nghệ và các vị trí liên quan. Hai là, nhóm lao động có chuyên môn quản trị và quản lý. Ba là, nhóm chuyên môn văn phòng và các công việc liên quan (ILO).

phạm vi ASEAN, cho nên, các doanh nghiệp nội địa tại các nước này có nhiều cơ hội để thu hút các chuyên gia, ví dụ như trong lĩnh vực quản trị kinh doanh tại các siêu thị, lao động có trình độ cao trong quản trị bán lẻ, quản trị cao cấp. Điều đó sẽ hạn chế điểm yếu về thiếu nguồn nhân lực tại nhóm nước kém phát triển hơn. Khu vực này đã có những quy định rõ ràng liên quan đến cơ chế và chương trình cụ thể cho quá trình hội nhập. Từng nước thành viên đều đang dần mở cửa, hoặc nói lỏng các rào cản đối với các nhà đầu tư ASEAN. Tuy nhiên, đứng trước bối cảnh tự do hóa lĩnh vực dịch vụ và di chuyển lao động, từng thành viên ASEAN vẫn triển khai các chính sách cụ thể quốc gia để đảm bảo an ninh, cũng như phúc lợi xã hội. Bởi vì, các nước chỉ tạo thuận lợi cho các lao động có trình độ cao tự do di chuyển giữa các thành viên, còn vẫn có những rào cản hay quy định chặt chẽ đối với di chuyển lao động giản đơn hay trình độ thấp giữa các nước trong khu vực.<sup>4</sup>

## 2. Thực tiễn triển khai quy định liên quan đến lĩnh vực dịch vụ và di chuyển lao động có kỹ năng tại ASEAN thời gian qua

Về lao động, Việt Nam được đánh giá là thị trường tiềm năng với nguồn lao động trẻ và dồi dào. Mặc dù, trong tương quan toàn cầu, giáo dục tiểu học và y tế Việt Nam có xếp hạng khá cao, đứng thứ 61, xếp thứ 3 trong các nước ASEAN, cao hơn Thái Lan (66), Indônêxia (74), Lào (90) chỉ thấp hơn Singapore và Malayxia. Tuy nhiên, tại ASEAN, lao động Việt Nam được đánh giá là thấp so với các

nước thành viên. Chất lượng của nguồn lực này thấp đi cùng với kém đa dạng của các kỹ năng, khả năng sáng tạo, cũng như hiệu quả tổ chức. Lực lượng lao động lại chưa quen với tác phong công nghiệp, lao động có kỹ năng, có tay nghề đạt tỷ lệ thấp, không có điều kiện tiếp cận công nghệ mới. Do đó, chất lượng lao động không cao, năng suất lao động bình quân của người Việt Nam so với các nước tiên tiến tại ASEAN là thấp hơn nhiều. So với các thành viên ASEAN có mức thu nhập trung bình, năng suất lao động của Việt Nam cũng chỉ bằng 1/5 Malayxia và 2/5 Thái Lan (ILO 2014). Thực tế, nếu như thời gian trước đây, lao động Việt Nam thường có xu hướng quan tâm và làm việc ở nước ngoài tập trung tại một số quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan thì trong 5 năm gần đây, tỷ lệ lao động Việt Nam làm việc tại các nước ASEAN gia tăng nhanh chóng.

Ở cấp doanh nghiệp, tại ASEAN, nhiều công ty đã nỗ lực hội nhập sâu rộng trong khu vực liên quan đến nguồn nhân lực. Ngôn ngữ chủ yếu mà lao động trong các doanh nghiệp tại các nước này sử dụng là tiếng Anh. Ví dụ, tại Philippin, hầu hết doanh nghiệp nội địa đều biết và ít nhiều đã có sự chuẩn bị cho AEC. Chính phủ cũng ngồi lại với các doanh nghiệp dẫn đầu các ngành để thực hiện 24 bản kế hoạch phát triển dài hạn nhằm xác định các khoảng trống trong quản trị, nhân lực và chất lượng sản phẩm để nâng cao năng lực cạnh tranh. Tại Thái Lan, lao động nước ngoài cũng phải tuân thủ yêu cầu cụ thể về ngoại

<sup>4</sup> Ví dụ, để ứng phó với tình hình lao động Việt Nam và Lào sang Thái Lan dưới danh nghĩa khách du lịch, từ tháng 8/2014, chính phủ nước này đã đưa ra những quy định bắt buộc lao động di cư từ Việt Nam nếu không chứng minh được mục đích du lịch thì phải xin thị thực nhập cảnh. Có thể thấy, đây là một phản ứng về chính sách mang tính đón đầu của Thái Lan nhằm giảm thiểu dòng lao động di chuyển từ Việt Nam và Lào sang Thái Lan khi AEC thành lập. Chính sách quản lý chặt chẽ di chuyển lao động này cũng được chính phủ Singapore triển khai chặt chẽ, đặc biệt đối với lao động của Việt Nam, Thái Lan khi nhập cư vào quốc gia này trong hai năm gần đây..

ngữ. Ví dụ, muốn hành nghề bác sĩ, thì ngoài có bằng cấp chuyên môn, lao động cũng được yêu cầu cần thông thạo tiếng Thái.<sup>5</sup> Chính phủ Campuchia đã có những động thái tích cực để hướng đến AEC, cụ thể như tập trung chính sách thương mại mở cửa để thu hút đầu tư, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao. Còn chính phủ Lào cải thiện các quy chế, phát triển nguồn nhân lực cùng hệ thống quản lý tài chính, nâng cao tiêu chuẩn và chất lượng sản xuất hàng hóa. Còn tại Việt Nam, các doanh nghiệp nội địa chưa thực sự chủ động trong quá trình hội nhập AEC và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam còn thấp hơn so với các doanh nghiệp tại ASEAN.<sup>6</sup>

Hiện nay, ở cấp chính phủ, các nước thuộc nhóm ASEAN 6 tương đối chủ động trong quy định và chính sách liên quan phát triển nguồn nhân lực. Singapore là nước phát triển nhất trong khu vực với nguồn nhân lực chất lượng cao nhất tại ASEAN, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ. Vì vậy, quốc gia này chủ động trong thực hiện cam kết liên quan đến di chuyển lao động chất lượng cao đến các nước thành viên. Philippin là nước cũng có lợi thế trong sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh. Cũng giống như Singapore, người dân nước

này cũng thành thạo Anh ngữ. Còn Thái Lan lại là nước chủ động trong chính sách, cụ thể quy định liên quan đến ngoại ngữ. Ví dụ, nhân viên chính phủ của Thái Lan được yêu cầu là cần thông thạo một thứ tiếng trong được các nước thành viên ASEAN sử dụng.<sup>7</sup> Chính phủ nước này yêu cầu cán bộ các cơ quan công quyền phải học hai thứ tiếng là tiếng Anh và một thứ tiếng trong ASEAN. Có thể việc học ngoại ngữ trong vài tháng không làm các cán bộ nhà nước sử dụng thành thạo ngôn ngữ đó ngay, nhưng đây là cơ hội giúp họ hiểu hơn về văn hóa, tập quán của các nước thành viên thông qua khả năng giao tiếp của người lao động. Đồng thời, họ còn yêu cầu lao động ASEAN đến làm việc tại nước này phải biết tiếng Thái và hiểu biết luật pháp trong nước. Còn nhóm các nước kém phát triển hơn gồm 4 nước CLMV<sup>8</sup> lại có những hạn chế nhất định, cụ thể là vẫn chưa có khung nghề chuẩn quốc gia. Cụ thể, Việt Nam gặp rất nhiều cản trở liên quan đến quy định trong lĩnh vực này, như bằng cấp thuộc loại phức tạp trên thế giới, không được các nước trong khu vực công nhận trừ Lào và Campuchia.<sup>9</sup> Về ngoại ngữ, lao động Việt Nam phải cạnh tranh với người dân tại Mianma, Philippin và cả Campuchia về tiếng Anh. Ở Campuchia, do

<sup>5</sup> Kia Thiasak- huấn luyện viên trưởng đội tuyển Thái Lan có thể trả lời báo giới bằng tiếng Việt và hàng ngày vẫn đọc báo bằng tiếng Việt.

<sup>6</sup> Tỷ lệ các doanh nghiệp chưa biết về các tác động của AEC liên quan đến di chuyển lao động và di chuyển vốn trong ASEAN còn khá cao, khoảng từ 32% đến 34%. Bên cạnh đó, sự quan tâm của các doanh nghiệp nội địa với AEC còn thấp và doanh nghiệp chưa biết nhiều đến AEC. (Nguyễn Hồng Sơn, 2014).

<sup>7</sup> Kiatisuk- huấn luyện viên trưởng đội tuyển bóng đá quốc gia Thái Lan có thể trả lời báo giới bằng tiếng Việt và hàng ngày vẫn đọc báo tiếng Việt.

<sup>8</sup> CLMV bao gồm 4 nước Campuchia, Lào, Mianma và Việt Nam

<sup>9</sup> Hiện nay, tại một số nước phát triển như Singapore có nhiều lao động Việt Nam hiện đang làm việc chính thức trong các doanh nghiệp nước này, tuy nhiên hầu hết đều là những lao động đã được đào tạo cử nhân hoặc thạc sĩ và do chính phủ nước này cấp bằng, ví dụ kiến trúc sư, công nghệ thông tin,... Còn ngay cả công việc giản đơn như giúp việc nhà, thì lao động tại Philippin hoặc Ấn Độ cũng có lợi thế hơn lao động Việt Nam, mặc dù chi phí phải chi trả cho người giúp việc cao hơn, do lao động của những nước này thành thạo tiếng Anh và ý thức nghề nghiệp tốt hơn. Hay đối với vị trí nhân viên bảo vệ thì lao động Malaysia thường được các công ty Singapore tuyển dụng do vị trí địa lý gần với nước này, tiếng Anh tốt hơn, ý thức nghề nghiệp.



đặc thù về địa lý và lịch sử hai nước, tiếng Việt vẫn được dùng khá phổ biến ở nước này. Còn tại Việt Nam, tiếng Anh chưa được coi là ngôn ngữ chính thức thứ 2 trong hệ thống giáo dục. Chính phủ, cụ thể là Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa có chính sách cụ thể hỗ trợ thông tin cần thiết đến người lao động như tiêu chuẩn cụ thể đối với lao động trong 8 ngành nghề cam kết giữa các thành viên.

### 3. Quy định pháp lý liên quan đến phát triển dịch vụ và di chuyển lao động tại Việt Nam trong thời gian qua

#### 3.1. Một số quy định cụ thể

Về thủ tục xuất nhập cảnh, tính đến năm 2015, Việt Nam đã có những thay đổi rõ nét liên quan đến đơn giản hóa thủ tục xuất nhập cảnh cho người dân và doanh nghiệp trong ASEAN. Khi đi du lịch và công tác tại ASEAN thì người dân Việt Nam không phải làm thủ tục xin cấp visa. Thủ tục làm hộ chiếu của người dân cũng thuận lợi và rút ngắn thời gian cấp phép. Đặc biệt, từ ngày 25/11/2015, Bộ Tài chính sẽ giảm 1/2 chi phí làm thủ tục visa cho người dân.<sup>10</sup>

Các quy định liên quan đến FDI cũng giảm bớt các rào cản mà Luật Đầu tư nước ngoài 2014 là một ví dụ rõ nét<sup>11</sup>. Đây được coi là khung pháp lý quan trọng liên quan đến hoạt động FDI của các doanh nghiệp ASEAN tại Việt Nam<sup>12</sup>. Lao động trong lĩnh vực khuyến khích đầu tư đều thuộc nhóm lao động có trình độ cao, ví dụ lĩnh vực công nghệ cao, công

nghệ sinh học, vật liệu mới... Nó cũng là cơ sở nền tảng liên quan đến các quy định cụ thể về nguồn nhân lực, cụ thể là liên quan đến lao động đã qua đào tạo tại Việt Nam. Chính phủ xúc tiến các dự án thuộc công nghệ cao và thu hút lao động chất lượng cao. Đồng thời, đây là quy định pháp lý nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đến từ các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới.

*Khung pháp lý liên quan đến lĩnh vực giáo dục cũng được đổi mới và dần hoàn thiện, cụ thể là Luật Giáo dục đại học 2012<sup>13</sup>, Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014.* Việt Nam đã xây dựng Chiến lược phát triển nguồn nhân lực 2011-2020, Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 và Luật dạy nghề. Trước hết, dựa vào chiến lược phát triển của Việt Nam trong dài hạn nhằm đạt được mục tiêu tái cơ cấu nền kinh tế đến năm 2020. Hơn nữa, nó sẽ giải quyết được phần nào sự thiếu gắn kết giữa đào tạo và nhu cầu thực tế của xã hội, nhằm giảm năng suất thấp của nền kinh tế. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đang từng bước hội nhập kinh tế, đặc biệt là liên kết khu vực trong lĩnh vực chính trị, kinh tế và văn hóa.

#### 3.2. Thực tiễn chính sách trong một số lĩnh vực dịch vụ

Thời gian qua, Việt Nam đã có điều chỉnh chính sách để thực hiện các cam kết trong từng ngành, trong đó có dịch vụ nhằm phù hợp với các cam kết hội nhập khu vực. Việt Nam đều đang tuân thủ chặt chẽ các quy trình

<sup>10</sup> Bản tin Tài chính, VTV1 12h45 ngày 13/10/2015.

<sup>11</sup> Luật Đầu tư 2014 có hiệu lực từ 01/7/2015

<sup>12</sup> Theo quy định mới, tại Việt Nam sẽ có 267 lĩnh vực đầu tư có điều kiện.

<sup>13</sup> Quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục địa học, hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, hoạt động hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục địa học, giảng viên, người học, tài chính, tài sản của cơ sở giáo dục đại học và quản lý nhà nước về giáo dục đại học.

của ASEAN liên quan đến MRAs, xây dựng các nguyên tắc đăng ký đạt chuẩn lao động ngành nghề ASEAN trong từng lĩnh vực, điều chỉnh các chính sách liên quan.

*Phân phối:* Về thương mại, lĩnh vực phân phối được xem như là ngành có nhiều quy định theo hướng giảm rào cản đối với nhà đầu tư. Cụ thể là các nước thuộc nhóm CLMV cũng đã dần tự do hóa trong lĩnh vực này, như SAHA- doanh nghiệp sản xuất và phân phối hàng tiêu dùng lớn nhất của Thái Lan đã thành lập liên doanh tại Mianma (Tiger Distribution & Logistics). Doanh nghiệp này cũng đã có kế hoạch triển khai đầu tư vào Việt Nam **tổng** lĩnh vực phân phối vào năm 2016. Các nhà đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam sẽ có quyền thành lập doanh nghiệp hình thức 100% vốn nước ngoài kể từ ngày 11/01/2015. Đồng thời, các doanh nghiệp này cũng có nhiều cơ hội hơn chủ động tìm kiếm lao động chất lượng cao trong quản trị kinh doanh thuộc lĩnh vực phân phối từ Việt Nam và các nước khác trong khu vực ASEAN.

*Du lịch:* Tiếp đến, du lịch được xem như là một lĩnh vực đặc trưng ảnh hưởng từ hội nhập kinh tế khu vực vào cuối năm 2015. Đây là lĩnh vực có tiềm năng phát triển, bởi vì một trong những lý do xuất phát từ nhu cầu của người dân trong khu vực đối với dịch vụ này ngày càng gia tăng. Cụ thể, đối với Việt Nam, quy mô khách du lịch đến các quốc gia tại ASEAN đã gia tăng nhanh chóng.<sup>14</sup> Theo

Tổ chức du lịch thế giới (UNWTO), năm 2013 tăng trưởng du lịch thế giới bình quân ở mức 5%, tuy nhiên, khu vực ASEAN lại có mức tăng trưởng trên 8%, trong đó Việt Nam nằm trong danh sách 5 điểm hàng đầu khu vực Đông Nam Á và danh sách 100 điểm đến hấp dẫn nhất của du lịch thế giới. Hơn nữa, các quy định liên quan đến du lịch giữa các nước cũng được thuận lợi hóa. ASEAN đã có thỏa thuận giúp các bên sớm hoàn tất các thủ tục cần thiết để Hiệp định ASEAN về di chuyển thể nhân có hiệu lực, trên cơ sở đó thuận lợi cho việc di chuyển của các cá nhân tham gia vào các hoạt động thương mại hàng hóa, dịch vụ và đầu tư trong khu vực. Bên cạnh đó, thực thi Kế hoạch Chiến lược du lịch ASEAN 2011 - 2015 cũng đang được triển khai tích cực nhằm tạo thuận lợi cho di chuyển của những người làm du lịch thông qua các thỏa thuận công nhận lẫn nhau (Mutual Recognition Agreement - MRA).<sup>15</sup> Như vậy, tham gia vào MRA sẽ đảm bảo các nước thành viên xây dựng nghề nghiệp tiêu chuẩn và đào tạo lao động trong ngành du lịch. Đây là cơ sở nền tảng đối với di chuyển lao động trong khu vực và xúc tiến hội nhập đầy đủ. Bên cạnh đó, tất cả các nước trong AEC cũng đã cam kết trong chương trình đào tạo khu vực nhằm tăng cường kỹ năng, hoạch định chính sách và năng lực người lao động.<sup>16</sup> Một vấn đề là lao động Việt Nam trong lĩnh vực này đang phải đối mặt với nguy cơ mất việc làm ngay tại nước mình, do nguồn nhân

<sup>14</sup> Các địa điểm như Singapore, Malayxia, Thái Lan thường nằm trong lịch trình du lịch ưu thích của người dân Việt Nam. Bên cạnh đó là nhóm nước với kiến trúc cổ kính và có tiềm năng phát triển du lịch như Mianma, Lào, Campuchia.

<sup>15</sup> Hiện nay, hội nhập du lịch tại ASEAN khác năng động, với Hướng dẫn chuẩn của lao động được minh chứng từ các thành viên ASEAN; Chương trình cụ thể hóa liên quan đến lao động trong khu vực có chung cấp độ với các quốc gia thành viên mà phù hợp với tiêu chuẩn khác nhau trong khu vực.

<sup>16</sup> Tổng cục trưởng tổng cục Du lịch đã trả lời phỏng vấn Đài truyền hình Việt Nam “Câu chuyện văn hóa” – VTV1 vào 10.40 ngày 24/9/2015.

lực trong nước chủ yếu là lao động có trình độ thấp, thiếu tay nghề, năng suất lao động không cao, trình độ tiếng Anh còn hạn chế.<sup>17</sup> Còn những lao động có trình độ lại có cơ hội tìm việc trong ngành du lịch tại các thành viên khác. Thực tế, một trong những trọng điểm trong thời gian tới tại một số thành viên ASEAN là du lịch vùng và các nước đã triển khai chương trình cụ thể như “Ba quốc gia một điểm đến”<sup>18</sup> hay “Năm quốc gia một điểm đến”<sup>19</sup>. Các doanh nghiệp từng nước có cơ hội tuyển dụng lao động trình độ cao từ các thành viên khác tại ASEAN. Vì vậy, thời gian tới sẽ có cuộc cạnh tranh gay gắt trong tuyển dụng công việc tại khu vực.

Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 của Việt Nam thì du lịch được xem như ngành mũi nhọn trong lĩnh vực dịch vụ. Việt Nam cũng đã ký kết Nghị định thư Hội nhập ngành du lịch ASEAN cũng như tham gia tích cực, toàn diện và có những đóng góp quan trọng đối với du lịch trong khu vực này. Trong lĩnh vực đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch, Việt Nam đã chủ trì xây dựng Sách hướng dẫn thực hiện MRAs đối với các nghề du lịch ASEAN. Bên cạnh đó, Việt Nam đang chủ trì nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch đường sông ASEAN, với hỗ trợ và hợp tác của Tổ chức Du lịch thế giới, Malaysia và các thành viên. ASEAN cũng đã thông qua MRAs trong lĩnh vực du lịch vào tháng 9/2012 và có hiệu lực vào 2015. Có thể thấy

rằng, hình thành AEC đang đặt ngành du lịch của các nước trong khối, cụ thể là nguồn nhân lực trong điều kiện phát triển mới với nhiều cơ hội và thách thức.

*Y tế:* Lĩnh vực y tế cũng là lĩnh vực có tiềm năng phát triển. Dựa vào căn cứ chung của quy định giữa các nước trong AEC, từng quốc gia đã và đang duy trì các quy định về lao động di chuyển giữa các quốc gia cũng phải đáp ứng yêu cầu riêng của từng thành viên. Hiện nay, các quốc gia đang nỗ lực cụ thể hóa các quy định trong lĩnh vực này. Ví dụ cơ quan quản lý Thái Lan cấp giấy chứng nhận về thông thạo tiếng Thái cho lao động trong ngành này. Hội đồng Du lịch Y tế Malaysia (MHTC) đã khai trương Văn phòng Du lịch y tế tại tp. Hồ Chí Minh nhằm đem đến một lựa chọn về dịch vụ y tế nước ngoài dành cho người dân Việt.<sup>20</sup>

Việt Nam đã ký kết Nghị định thư Hội nhập ngành y tế ASEAN và có những hội nhập trong ngành y tế. Ngành này đã tích cực tham gia các hoạt động hợp tác và hội nhập với ASEAN trong các lĩnh vực như y tế dự phòng, lĩnh vực dược và mỹ phẩm, lĩnh vực dịch vụ y tế, an toàn vệ sinh thực phẩm, y dược học cổ truyền,... Đây là ngành mà Việt Nam cũng đã có quan hệ hợp tác không chỉ với ASEAN mà đang hợp tác với các nước phát triển khác tại châu Á, ví dụ như Nhật Bản.<sup>21</sup>

*Logistics:* Các thành viên ASEAN đánh giá cao vai trò của hoạt động logistics đối với hoạt động thương mại và GDP thông qua hai yếu tố

<sup>17</sup> Năng suất lao động của Việt Nam thấp hơn 7 lần so với Malaysia và 15 lần so với Singapore

<sup>18</sup> Liên kết phát triển du lịch vùng duyên hải miền Trung với vùng Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Campuchia.

<sup>19</sup> Thái Lan, Lào, Campuchia, Myanmar và Việt Nam.

<sup>20</sup> Được thành lập năm 2009, MHTC là cơ quan được giao nhiệm vụ phát triển ngành công nghiệp du lịch chăm sóc sức khỏe và thúc đẩy hình ảnh Malaysia trong khu vực châu Á

<sup>21</sup> Hiện nay, không chỉ tại ASEAN, điều dưỡng viên và hộ lý của Việt Nam đã có điều kiện thuận lợi được làm việc tại Nhật Bản. năm 2015, chính phủ nước này đã tăng 20% số lượng điều dưỡng viên và hộ lý của Việt Nam sang làm việc tại thị trường này. Đồng thời, chính phủ cũng tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục cho các lao động này.

căn bản là tác động của chi phí vận tải đối với thương mại và GDP (WB, 2014). Việc tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động giao thông vận tải trong khu vực ASEAN bao gồm: tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa, hành khách quá cảnh; giao thông vận tải đa phương thức và các hoạt động vận tải liên quốc gia.

Theo lộ trình hội nhập các lĩnh vực hoạt động logistics, Chính phủ và các Bộ, ngành quản lý đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải, cảng biển, xuất nhập khẩu, hải quan, thuế, trong đó, đặc biệt các quy hoạch về giao thông vận tải, cảng biển, vận tải biển, vận tải đường bộ, đường thủy, các cảng cạn, khu công nghiệp logistics đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Ngoài ra, còn có các điều ước quốc tế về giao thông vận tải mà Việt Nam tham gia như các cam kết trong WTO, Hiệp định ASEAN, hiệp định song phương và đa phương với các nước láng giềng trong lĩnh vực vận tải đa phương thức, vận tải quá cảnh và vận tải qua biên giới.<sup>22</sup>

Hiện nay, tại Việt Nam, đã có một số chương trình đào tạo đầy mạnh quá trình

hội nhập của nguồn nhân lực trong lĩnh vực logistics. Tuy nhiên, các chương trình đào tạo này chưa gắn kết cụ thể với các chuyên ngành đào tạo cử nhân tại các trường đại học. Cụ thể, tại tp. Hồ Chí Minh đã có chương trình đào tạo của Liên đoàn quốc tế các Hiệp hội giao nhận (FIATA) cấp chứng chỉ với chuyên môn trong lĩnh vực logistics được công nhận trên toàn cầu.<sup>23</sup> Chương trình này nhằm rút ngắn khoảng cách về kiến thức và kỹ năng làm việc của nguồn nhân lực giữa các quốc gia về logistics và giao nhận vận tải quốc tế. Bên cạnh đó, hiện nay một số quốc gia cũng đang triển khai các dự án hợp tác cụ thể trong khu vực về logistics tại một số nước ASEAN, trong đó có Việt Nam.<sup>24</sup>

*Kế toán:* Kế toán tài chính cũng là một trong 8 ngành nghề được mở cửa cho lao động tự do di chuyển trong AEC. Lao động được trang bị những kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp đạt chuẩn quốc tế từ Singapore, Malayxia, Philippin sẽ chiếm ưu thế trong cuộc cạnh tranh dành cơ hội nghề nghiệp. Tại Việt Nam, kế toán là lĩnh vực đang phát triển

<sup>22</sup> Đối với gia nhập WTO, liên quan đến dịch vụ logistics, Việt Nam đã cam kết mở cửa các phân ngành như dịch vụ xếp dỡ container; dịch vụ thông quan; dịch vụ kho bãi; dịch vụ đại lý cận tải hàng hóa; các dịch vụ thực hiện thay mặt cho chủ hàng (bao gồm các hoạt động kiểm tra vận đơn; dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa; giám định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; giám định hàng hóa; dịch vụ nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải). Theo các cam kết gia nhập WTO, Việt Nam đã cam kết cho doanh nghiệp nước ngoài được thành lập liên doanh, với tỷ lệ góp vốn 49-51% trong các dịch vụ vận tải, giao nhận, kho bãi, v.v... Từ ngày 7/01/2014, tỷ lệ góp vốn của chủ đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực này đã tăng lên 100%. Chính quy định pháp lý đã tác động đến phát triển thị trường dịch vụ logistics.

<sup>23</sup> Bảng do FIATA cấp có giá trị quốc tế, với chi phí là 2.500 USD với 12 Modules về Giao nhận kho vận, Logistics, Vận tải hàng hải, vận tải hàng không, Vận tải đường bộ, Vận tải đường sắt, Vận tải thủy nội địa, vận tải đa phương thức, Bảo hiểm vận tải, An toàn, an ninh và hàng hóa nguy hiểm, Công nghệ thông tin và truyền thông trong giao nhận và Hải quan, với các giảng viên giảng dạy song ngữ Anh – Việt.

<sup>24</sup> Đó là dự án “Learning Network for Trade Logistics development: Finland - Southeast Asia”, với sự tham gia của các trường đại học đến từ 4 nước là Phần Lan, Thái Lan, Malayxia và Việt Nam. Tại Việt Nam, bộ môn Vận tải và Bảo hiểm thuộc Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế - Trường đại học Ngoại thương (FTU) đã và đang tham gia tích cực vào các hoạt động chuyên sâu của dự án trong giai đoạn 2011 – 2015 như trao đổi giáo viên, sinh viên, nghiên cứu sinh của FTU và các trường đại học tại 3 quốc gia nói trên. Trong khuôn khổ của dự án, còn có các khóa học chung nhằm tăng cường mạng lưới trao đổi chuyên sâu trong lĩnh vực logistics và tạo thuận lợi thương mại, nhằm giúp nâng cao kiến thức và năng lực nghiên cứu chuyên môn trong lĩnh vực này.

<sup>25</sup> Thỏa thuận được ký kết giữa các thành viên tại Hội nghị Bộ trưởng kinh tế ASEAN lần thứ 14 tại Phetchaburi, Thái Lan ngày 26/2/2009.



nhanh chóng, đặc biệt là về kỹ năng chuyên môn. Vị trí của nghề kế toán Việt Nam ngày càng được đề cao khi MRA trong lĩnh vực kế toán đã được ký kết giữa 10 nước ASEAN.<sup>25</sup> Như vậy, các chứng chỉ của các nhà cung cấp dịch vụ kế toán do các cơ quan chức năng tương ứng tại Việt Nam sẽ được các thành viên tại ASEAN khác thừa nhận và ngược lại. Những người có chứng chỉ hành nghề kế toán đạt tiêu chuẩn ASEAN và tiêu chuẩn quốc tế có thể dễ dàng làm việc tại các nước trong khu vực. Đồng thời, thị trường dịch vụ kế toán Việt Nam sẽ ngày càng cạnh tranh gay gắt, đòi hỏi các kế toán viên phải nâng cao tính chuyên nghiệp như đạo đức nghề nghiệp nếu không sẽ bị các đồng nghiệp trong khu vực và quốc tế thay thế. Thiếu trang bị về kiến thức, kỹ năng mềm về quản trị, khả năng làm việc, giao tiếp trong môi trường đa văn hóa, kiến thức tin học, chuẩn mực kế toán,...<sup>26</sup> Hơn nữa, so với Việt Nam, kế toán viên của các nước cùng khu vực như Singapore, Malaysia, Philippin,... sử dụng ngoại ngữ tốt hơn nhiều. Yêu cầu này đặt ra những thách thức không nhỏ cho các trường đại học Việt Nam trong đào tạo nguồn nhân lực kế toán chất lượng cao, tương đồng với ASEAN. Trong bối cảnh đó, những chuyển động của một số trường đại học tại Việt Nam cùng với Hiệp hội kế toán công chứng Anh quốc (ACCA) nhằm xây dựng chương trình cử nhân chất lượng cao hướng đến trang bị những kiến thức, kỹ năng theo chuẩn quốc tế cho sinh viên Việt Nam được coi là nỗ lực

đáng ghi nhận.<sup>27</sup> Như vậy, trên cơ sở đó, các trường đại học sẽ xây dựng chương trình đào tạo tài chính kế toán chất lượng cao đáp ứng nhu cầu đối với những chuyên gia tài chính – kế toán có bằng cấp chuyên nghiệp đang ngày càng gia tăng tại ASEAN.

#### 4. Một số vấn đề đặt ra cho Việt Nam trong quá trình hội nhập AEC thời gian tới

Để chuẩn bị tốt hơn cho quá trình thực hiện MRAs trong khuôn khổ AEC, cũng như đẩy mạnh tự do hóa trong lĩnh vực dịch vụ theo hướng hội nhập khu vực, Việt Nam cần triển khai đồng bộ và cụ thể các chính sách liên quan đến tự do hóa lĩnh vực dịch vụ và di chuyển lao động lành nghề trong ASEAN bắt đầu 01/01/2016.

*Một là*, chính phủ và các bộ, ngành liên quan cần cụ thể hóa chương trình hành động của Việt Nam phù hợp với cam kết của ASEAN và thực tiễn tại Việt Nam. Cụ thể, một số lĩnh vực dịch vụ cần tập trung và được đầu tư có trọng điểm như giáo dục, y tế, du lịch, logistics, kế toán,... Thực tế cần hài hòa về quy định trong nước và khu vực liên quan để tạo thuận lợi hơn đối với hoạt động di chuyển lao động có tay nghề của Việt Nam sang các thành viên và ngược lại.

*Hai là*, chính phủ cần hoàn thiện các quy định, tiêu chuẩn để công nhận “lao động lành nghề ASEAN” trong các lĩnh vực mà đã ký liên quan đến MRAs và phổ biến rộng rãi

<sup>26</sup> Trong khung chương trình đào tạo chuyên ngành kế toán (Bộ Giáo dục và Đào tạo) ban hành chủ yếu nhấn mạnh đến phần giáo dục đại cương, yêu cầu chuyên ngành còn rất thấp so với IFAC (Liên đoàn Kế toán thế giới), thời lượng học kế toán chủ yếu là lý thuyết, sinh viên ít có cơ hội thực hành.

<sup>27</sup> Ngày 11/9/2015, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại sứ quán Việt Nam và Hội đồng Anh tổ chức diễn đàn Việt Nam - Anh Quốc với chủ đề “Cơ hội kết nối tiến đến quan hệ đối tác giáo dục bền vững”. Các trường đã kết nối tìm kiếm các cơ hội hợp tác để phát triển, mang đến cho sinh viên những cơ hội học tập và nhận bằng cử nhân quốc tế với mức chi phí hợp lý. Điểm nhấn là việc ký kết thỏa thuận của ACCA với 3 trường là Đại học Ngoại thương, Học viện Tài chính và Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.

cho các cơ quan liên quan, đến người lao động, đặc biệt là sinh viên và lao động trẻ. Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng với Bộ Lao động, Thương binh và xã hội cần có sự thống nhất trong chuẩn mực nghề nghiệp, quá trình đào tạo, quy trình công nhận lao động có kỹ năng của Việt Nam và cấp thẻ nghề nghiệp. Bên cạnh đó, chính phủ cần có đầu tư trọng điểm phát triển các chương trình đào tạo chuẩn mực cho lao động kỹ năng Việt Nam theo tiêu chuẩn chung tại ASEAN. Đặc biệt, các cơ quan này cần phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến đến các lĩnh vực nghề nghiệp có trình độ tay nghề mà lao động Việt Nam đang có ưu thế để lựa chọn. Theo tác giả, tại một số trường đại học có nguồn đầu vào tốt, đã và đang cung cấp nguồn lao động có trình độ cao tại Việt Nam, mà có những chuyên ngành phù hợp với những ưu tiên của các nước thành viên, thì cần được sự hỗ trợ từ Chính phủ, **Bộ Giáo dục đào tạo** và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, cũng như một số ngành liên quan để triển khai các dự án hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

*Ba là*, các cơ sở đào tạo có những chuyên ngành phù hợp với nhóm lĩnh vực có lao động chất lượng cao cần được đầu tư có trọng điểm và tạo điều kiện chủ động hơn trong quá trình đào tạo, đặc biệt là trong các lĩnh vực ưu tiên của ASEAN thông qua đẩy mạnh hợp tác, trao

đổi với các trường đại học trong khu vực. Các trường cần chủ động đổi mới về chương trình, nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và các hoạt động khác theo chuẩn mực khu vực.<sup>28</sup> Ví dụ, các trường đại học tại Việt Nam đang tăng cường tham gia vào mạng lưới các trường đại học khu vực (AUN) là một nỗ lực cụ thể. Đồng thời, đổi mới với một ngành, lĩnh vực được ưu tiên trong cam kết giữa các quốc gia tại ASEAN cần được đẩy mạnh tập trung, cụ thể là các trường cấp 3, trường dạy nghề kỹ thuật, thực hành đặc biệt là trong ngành dệt may, xây dựng, vận tải (ADB, ILO, 2014). Bên cạnh đó là các trường đại học đang đào tạo các chuyên ngành liên quan đến nhóm lao động có tay nghề theo cam kết trong khu vực cần có chuyển hướng mạnh mẽ trong đào tạo.

*Bốn là*, các cơ sở đào tạo tại Việt Nam cần chủ động thu thập, nắm bắt các quy định cụ thể thống nhất giữa các quốc gia trong công nhận lẫn nhau về trình độ lao động chất lượng cao để có thể triển khai cụ thể các chương trình đào tạo, tư vấn hướng nghiệp cho sinh viên. Điều quan trọng là các trường cần chủ động tìm kiếm các cơ hội hợp tác với các hiệp hội nghề nghiệp quốc tế để tạo nhiều cơ hội cho sinh viên khi ra trường có được bằng cấp công nhận tại khu vực hoặc toàn cầu. Hơn nữa, các cơ sở này cần cung cấp thông tin cho sinh viên nhằm hỗ trợ các em trong quá trình chuẩn bị trình độ chuyên môn, kỹ năng

<sup>28</sup> Phần lớn các trường đại học trong nước không nằm trong top các trường được xếp hạng trong khu vực và trên thế giới. Vì vậy, các ứng cử viên có bằng cấp Việt Nam không thể xét tuyển/tuyển dụng làm việc tại Singapore, Malaysia. Bên cạnh đó, ngoại ngữ cũng là rào cản đối với lao động khi hội nhập khu vực. Ví dụ thực tế tại EU, người dân đều có thể biết hoặc sử dụng 2 hoặc 3 ngoại ngữ như tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức và do đó họ có cơ hội làm việc trong các công ty đa quốc gia hoặc những địa điểm gần đường biên giới với các nước trong liên minh này. Trong khi đó, thực tế, lao động tại Việt Nam chỉ có thể sử dụng tiếng Việt. Các ngôn ngữ khác như tiếng Anh, tiếng Trung, chỉ có những nhân viên làm trong các doanh nghiệp FDI, các doanh nghiệp khác có giao dịch với đối tác nước ngoài, hoặc các công chức, viên chức trong các bộ có chuyên môn liên quan.

ngành nghiệp, kết nối các cơ hội thực tập nghề nghiệp,...Hiện nay, các trường đại học Việt Nam chủ yếu đang triển khai hợp tác đào tạo với nhiều nước phát triển như EU, Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, tuy nhiên, nhóm các thành viên ASEAN chưa được thực sự chú trọng.

Thời gian tới, các trường nên thành lập một trung tâm tư vấn, hỗ trợ hoặc định hướng nghề nghiệp cho sinh viên, hoặc mở trung tâm đào tạo ngoại ngữ với kỹ năng cơ bản để giúp sinh viên có thể giao tiếp và làm việc trong môi trường hội nhập khu vực ASEAN, như tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Malayxia, tiếng Thái Lan,...Bên cạnh đó, trung tâm này còn có thể trở thành đầu mối giới thiệu, quảng bá thông tin về kinh tế, văn hóa, xã hội của các nước ASEAN để sinh viên có thể được trang bị những hiểu biết cơ bản của các nước này, cũng như được trang bị các kỹ năng mềm trong hoạt động tại môi trường đa văn hóa. Hơn nữa, có thể tư vấn cho sinh viên những nhóm ngành nghề phù hợp với các tiêu chuẩn nghề nghiệp thống nhất tại ASEAN. Đồng thời, đây có thể trở thành địa điểm kết nối giữa các bộ ngành, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp tuyển dụng, đặc biệt là các doanh nghiệp nước ngoài tại các nước thành viên ASEAN trong quá trình thực tập, làm thêm, và khi tốt nghiệp.<sup>29</sup>

Năm là, lao động Việt Nam cần chủ động trong nhận thức đúng đắn về cơ hội nghề nghiệp, từ đó có khả năng tìm việc làm tốt hơn, nâng cao trình độ chuyên môn. Điều đó có nghĩa là ngoài việc học tốt chương trình đào tạo tại Việt Nam, người lao động Việt Nam cần lựa chọn chương trình phù hợp để bổ sung các bằng cấp quốc tế được công nhận rộng rãi

ở ASEAN và trên toàn cầu. Cụ thể, các em có thể tham gia các khóa học ngắn hạn để có các chứng chỉ nghề, hoặc tham gia học nâng cao chuyên môn sâu tại một số cơ sở đào tạo tại nhóm các nước phát triển hơn tại ASEAN. Bên cạnh đó, lao động Việt Nam cũng cần sẵn sàng tâm lý đi làm việc xa nhà với phát triển cơ hội nghề nghiệp Hiện nay, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên đã được các trường ngày càng quan tâm, nhưng chủ yếu là làm việc tại các doanh nghiệp ở Việt Nam. Để có thể nắm bắt cơ hội nghề nghiệp tại ASEAN, chính mỗi lao động cần chủ động chuẩn bị tốt các yêu cầu để đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng chuyên nghiệp.

### Kết luận

Có thể thấy rằng, tại ASEAN, thuận lợi hóa lĩnh vực dịch vụ và cụ thể là tự do di chuyển nguồn nhân lực chất lượng cao đã được coi trọng và nó đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của từng quốc gia, cũng như trong hội nhập kinh tế khu vực. Từ đó, đòi hỏi mỗi quốc gia sẽ phải xây dựng chương trình tổng thể nhằm cụ thể hóa các quy định liên quan đến nguồn nhân lực, đặc biệt trong một số lĩnh vực ưu tiên. Cơ hội phát triển của từng quốc gia, từng ngành dịch vụ, cũng như đối với lao động từng nước chỉ trở thành hiện thực khi từng chủ thể chủ động với các kế hoạch. Đối với Việt Nam, trước mắt còn rất nhiều việc cần phải làm nhằm hướng tới hài hòa hóa các quy định liên quan đến tự do hóa lĩnh vực dịch vụ và di chuyển nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành dịch vụ này trong ASEAN. Một trong những hướng tập trung chính là

<sup>29</sup> Thái Lan thúc đẩy các phong trào tìm hiểu về các nước thành viên ASEAN trong cộng đồng dân cư và nhất là học sinh, sinh viên. Các em học sinh ở các vùng đều được dạy thêm về các nước thành viên ASEAN. Nhà trường treo cờ ASEAN và học sinh tiểu học được đọc nhận biết lá cờ các nước ASEAN.

phát triển tập trung một số ngành nhằm cung cấp lao động có chất lượng cao trong một số lĩnh vực dịch vụ và đáp ứng nhu cầu lao động có chất lượng cao trong nước và tại các

quốc gia khác trong khu vực. Điều này đòi hỏi từng cơ sở giáo dục phải chủ động và cụ thể hóa trong quá trình triển khai các chương trình đào tạo có chất lượng cao. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN, (ASEAN Comprehensive Investment Agreement-ACIA)
2. ASEAN Secretariat, *ASEAN Comprehensive Investment Agreement (ACIA) - A Guidebook for Businesses and Investors*, Jakarta, 07/2013.
3. Ban thư ký ASEAN, 2013, *ASEAN Investment Report 2012: The changing FDI Landscape*, Jakarta.
4. Đại học Đà Nẵng, 2015, *Hội thảo khoa học Quản trị và Kinh doanh*, ISBN: 978-6044-84-1045-2.
5. International Labor Organization (ILO), 2014, *ILO lý giải năng suất lao động Việt Nam ở nhóm kém nhất khu vực*, <http://www.vietnamplus>.
6. Nguyễn Hồng Sơn, 2014, *Hướng tới AEC: sự chuẩn bị của Việt Nam*, Hướng tới Cộng đồng kinh tế ASEAN và gợi ý chính sách đối với Việt Nam, Hội thảo do Ban Kinh tế Trung ương và Trường đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
7. Wolfgang Form, Huynh Luu Duc Toan, Le Dong Thao Vy, 2014, *Challenges for Vietnam's participation in AEC when it comes to one of the integration pillars: free flow of skilled labor and lessons learned from European Union, Towards ASEAN Economic Community (AEC) and policy implications for Vietnam*, Conference between Central Economic Commission and University of Economic and Business.
8. UNCTAD, *World Investment Report 2015: Reforming International Investment Governance*.
9. The World Bank (WB), 2014, *Efficient Logistics A Key to Vietnam's competitiveness*.